TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2022/DS-ST
Ngày: 23-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quyên
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Bà Nguyễn Ngọc Diễm

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố C.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Trụ sở: Số 130 đường Phan Đăng Lưu, Phường B1, Quận Phú Nh, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T1 – Tổng giám đốc. Ông Tùng ủy quyền cho bà Hoàng Thị Mộng Thảo – Giám đốc phòng giao dịch B. Bà Thảo ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Chí Nguyên. Có mặt

Địa chỉ: Lô 26 – 27, khu dân cư Ngân Thuận, đường Lê Hồng Phong, phường B, quận B, thành phố C.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 30/12A, Lê Hồng Phong, khu vực 4, phường B, quận B, thành phố C. (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Trang Ng**, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Số 30/12A, Lê Hồng Phong, khu vực 4, phường B, quận B, thành phố C. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngày 17/10/2016 bà Nguyễn Thị H ký hợp đồng vay vốn tín chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh C Phòng giao dịch B (sau đây gọi là Ngân hàng), số tiền 20.000.000 đồng để kinh doanh; Thời hạn vay 12 tháng với lãi suất 10,5 %/năm. Suốt quá trình vay bà H chỉ trả được 14.350.000 đồng; trong đó nợ gốc 12.707.692 đồng, lãi trong hạn 1.642.308 đồng. Tính đến ngày 23/6/2022 bà H còn nợ Ngân hàng 14.582.890 đồng, trong đó tiền gốc: 7.292.308 đồng, lãi trong hạn: 457.692 đồng và 6.832.890 đồng tiền lãi quá hạn. Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu bà H, cùng người bảo lãnh ông Võ Trang Ng trả số tiền 14.582.890 đồng và tiền lãi, phí phát sinh tiếp theo ngày **23/6/2022** cho đến khi thanh lý hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Trang Ng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho rằng, thời điểm bà H vi phạm hợp đồng và không trả thêm bất cứ số tiền nào cho ngân hàng là ngày 17/10/2017. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và phối hợp cùng với Hội liên hiệp phụ nữ phường B, quận B để yêu cầu bà H, ông Ng trả nợ. Tuy nhiên, bà H, ông Ng đã bỏ địa phương đi nơi khác, làm ảnh hưởng đến thời gian khởi kiện. Do bị đơn trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng thời hiệu khởi kiện và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc: Bị đơn và người bảo lãnh phải trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, quá hạn cho đến khi thanh lý hợp đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sợ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ *(sau đây gọi là Ngân hàng)* khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị H trả số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại số 30/12A, Lê Hồng Phong, khu vực 4, phường B, quận B, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Giấy vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 17/6/2016, bà H đã vay của Ngân hàng Đ, số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất quá hạn 150 %/năm so với lãi trong hạn, mục đích vay kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng. Quá trình vay tính đến ngày 17/10/2017 thì bà H chỉ trả được 12.707.692 đồng vốn gốc thì ngưng không trả nữa. Số tiền gốc còn lại 7.292.308 đồng đã chuyển sang quá hạn, Ngân hàng có quyền khởi kiện bà H để thu hồi nợ. Tuy nhiên, đến ngày 04/01/2022 Ngân hàng mới nộp đơn khởi kiện là quá thời hạn 3 năm nên hết thời hiệu quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015. Khoảng thời gian bà H, ông Ng trốn tránh nghĩa vụ trả nợ không thuộc các trường hợp liệt kê tại Điều 156 Bộ luật dân sự nên không trừ ra khi xem xét thời hiệu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự 2015, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ về việc yêu cầu bà H trả nợ gốc, không chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn trả lãi trong hạn, lãi quá hạn là 7.290.582 đồng.

[3] Tòa án nhân dân quận B đã tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo cho bà H, ông Ng biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ. Tuy nhiên, bà H, ông Ng vẫn không đến, không cung cấp chứng cứ phản đối lại các yêu cầu của nguyên đơn nên phải chịu trách nhiệm về sự vắng mặt của mình.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Ngân hàng phải chịu án phí đối với yêu cầu đòi nợ lãi không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, Điều 91, Điều 92, Điều 184 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 154; khoản 2 Điều 155, Điều 156; Điều 335, Điều 342, Điều 357, Điều 429, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 90, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

- Buộc bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền vay vốn gốc là 7.292.308 đồng. Trường hợp bà H không trả được nợ thì ông Võ Trang Ng có trách nhiệm trả nợ thay bà H.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả thì phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất trong hợp đồng thỏa thuận.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn 7.290.582 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 364.615 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ phải chịu 364.529 đồng; khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 344.783 đồng theo biên lai thu số 002317 ngày 18/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy. Đương sự phải nộp thêm 19.746 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.C;
- VKS ND Q.Bình Thuỷ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thuỷ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thúy Quyên